

Số: 121/KH-THHB

Tam Nông, ngày 29 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023 -2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông 2006;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường tiểu học;

Hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 sử dụng tại cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Hướng dẫn số 87/HD-PGDĐT.TH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tam Nông năm học 2023-2024;

Hướng dẫn số 91/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

1.1. Thuận lợi:

- Xã Hoà Bình là xã đạt chuẩn nông thôn mới và tiếp tục xây dựng để đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Đơn vị có sự đồng hành, của các ban ngành, đoàn thể địa phương, ban nhân dân các ấp, đặc biệt là việc phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp và luôn có sự quan tâm chăm lo của toàn thể cha mẹ học sinh, quý mạnh thường quân, các nhà hảo tâm rất tích cực đóng góp tài trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường, tặng quà, học bổng... cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong năm học 2023 – 2024, trường nằm trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia nên việc xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác giảng dạy ngày càng hoàn thiện.

1.2. Khó khăn:

Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, tập trung lo cho việc làm ăn nên ít quan tâm việc học tập của học sinh.

Một số phụ huynh đi làm công nhân ở các công ty xí nghiệp ngoài địa bàn tỉnh, con em gửi lại ông bà nên cũng ảnh hưởng đến việc quan tâm, chăm sóc đến học tập cũng như đến trường thường xuyên của trẻ.

Công trường và các điểm trường nằm sát tuyến đường giao thông liên xã nên có nhiều nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024

+ Thuận lợi:

- Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình và đầy trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường; cấp huyện; cấp tỉnh khá cao. Đa số giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác. Phân động học sinh lớp 1 đều đã qua mẫu giáo.

- Được sự quan tâm của UBND huyện và Phòng Giáo dục đầu tư nâng cấp sửa chữa và đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện trường chuẩn quốc gia.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, phối hợp thực hiện tốt công tác giáo dục của địa phương.

+ Khó khăn:

- Trường có nhiều điểm lẻ (01 điểm chính và 03 điểm lẻ) ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục cũng như cơ sở vật chất.

- Giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên mới ra trường thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như công tác chủ nhiệm.

- Một số phụ huynh học sinh thiếu quan tâm đến việc học tập của học sinh.

- Nhà trường thiếu phòng tin học và giáo viên dạy môn chuyên Tin học. Phải hợp đồng giáo viên dạy môn Tin học và tận dụng số máy tính sẵn có và mượn ở đơn vị khác để thực hiện dạy môn Tin học cho học sinh lớp 3, 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Số liệu

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Nữ	Khuyết tật	Nữ	Số HS học tiếng Anh	Ghi chú
Khối 1	4	84	41			84	CHT 2 HS
Khối 2	4	80	39			80	

Khối 3	5	117	66			117	
Khối 4	4	97	46	2	1	97	
Khối 5	5	117	46	1	1	117	
Tổng	22	495	238	3	2	495	

Số HS chia theo độ tuổi

Độ tuổi	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
6 tuổi	82				
7 tuổi	2	70			
8 tuổi		8	110		
9 tuổi		2	7	85	
10 tuổi				7	108
11 tuổi				5	8
12 tuổi					1
13 tuổi					
14 tuổi					
Tổng	84	80	117	97	117

b) Nhận xét

Tổng số học sinh toàn trường là 495 em, trong đó có 238 học sinh nữ chiếm tỉ lệ 48,08%. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi chiếm 455/495 em chiếm tỉ lệ 91,92%. Số học sinh học 2 buổi/ngày 495/495 (tỉ lệ 100%).

Năm học 2022 – 2023: Tổng số học sinh xét hoàn thành chương trình lớp học là 532/534 tỉ lệ 99,6%, Số học sinh Chưa hoàn thành chương trình lớp học 2/534 chiếm tỉ lệ 0,6%, Tổng số học sinh xét Hoàn thành chương trình tiểu học là 129/129, tỉ lệ 100%.

Số HS có hoàn cảnh khó khăn: Hộ nghèo: 15, Cận nghèo: 9

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Số liệu

Nhiệm vụ	Trình độ chuyên môn						Đảng viên	Ghi chú
	Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	Khác	Cộng		
Hiệu trưởng		1/0				1/0	1/0	
Phó hiệu trưởng		2/0				2/0	2/0	
giáo viên chủ nhiệm	1/0	18/9				19/9	15/7	Thiếu 3 giáo viên CN
giáo viên bộ môn		6/4	0			6/4	6/4	Thiếu giáo viên dạy Tin học
TPT		1/1				1/1	1/1	
Nhân viên		1/1	1/1	1/1	2/0	5/3	3/3	
TỔNG SỐ	1/0	29/15	1/1	1/1	2/0	34/17	28/15	

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 25/22 (1,13 giáo viên/lớp).

b) Nhận xét

Tổng số cán bộ quản lý của trường gồm 03 đồng chí đều có trình độ Đại học và đã qua Bồi dưỡng cán bộ quản lý và Trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có kinh nghiệm nhiều năm làm quản lý trường học, có năng lực tốt, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tổng số giáo viên của trường là 25 giáo viên, trong đó: 01/25 giáo viên trình độ Thạc sĩ (chiếm tỉ lệ 4,0%); 24/25 giáo viên trình độ Đại học (chiếm tỉ lệ 96%), có 4/25 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (tỉ lệ 16,0%); giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện có 17/25 (chiếm tỉ lệ 68,0%). Trường có các giáo viên chuyên được đào tạo chính quy để giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. Trường chưa có giáo viên dạy tin học. Độ tuổi bình quân của đội ngũ giáo viên khá trẻ (34 tuổi), đa số đều năng nổ, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đủ về số lượng : 01 kế toán - kiêm nhiệm văn thư; 01 Y tế học đường kiêm nhiệm thủ quỹ; 01 thư viện – kiêm nhiệm thiết bị; 2 bảo vệ, Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường.

a) Số liệu

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp	Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng				
1	Điểm chính (Áp 3)	10	3	10	322	10	0
2	Điểm lẻ (Áp 5)	5	0	5	69	5	0
	Điểm lẻ (Áp 2)	5	0	5	79	5	0
	Điểm lẻ (Áp 1)	2	0	2	25	2	0
Cộng		22	3	22	495	22	0

- Thiết bị dạy học

TT	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	SL hiện có	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	5	X		
2	Khối lớp 2	5	X		
3	Khối lớp 3	5	X		

4	Khối lớp 4	5	X		
5	Khối lớp 5	5	X		
6	Ti vi màn hình lớn	21	X		
7	Phòng máy tính dạy Tin học	0		X	
8	Phòng học Anh văn	1	X		

b) Nhận xét

Đơn vị có 01 điểm chính và 03 điểm lẻ, Điểm chính đóng trên địa bàn Ấp 3 gần Ủy ban nhân dân xã; Điểm lẻ đóng trên địa bàn Ấp 5, cách Điểm Chính 4 km; Điểm lẻ Ấp 2 cách điểm chính 2,5 km; Điểm lẻ Ấp 1 cách điểm chính 4,5 km. Nhà trường có 22 phòng học đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các lớp.

Đơn vị có 1 phòng thư viện, 1 phòng thiết bị. Số phòng chức năng của đơn vị chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, hiện đơn vị chỉ có 1 phòng học Tiếng Anh, 1 phòng dạy học Nghệ thuật..., hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên Trường đã có phòng tin học nhưng chưa trang bị thiết bị máy tính để phục vụ giảng dạy môn Tin học.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung, tuy nhiên các bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ở các khối lớp 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần phải sửa chữa, bổ sung thêm. Tất cả giáo viên đều khai thác, sử dụng và tận dụng đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có và quan tâm tự làm các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

2.4. Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng tại đơn vị

a) Đối với lớp 1, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 “Chân trời sáng tạo” gồm: Tiếng Việt 1-Tập 1, Tiếng Việt 1-Tập 2, Toán 1-Tập 1, Toán 1-Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1, Giáo dục thể chất 1, Mỹ thuật 1, Âm nhạc 1 và Hoạt động trải nghiệm 1.

b) Đối với lớp 2, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2-Tập 1, Tiếng Việt 2-Tập 2, Toán 2-Tập 1, Toán 2-Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mỹ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2.

c) Đối với lớp 3, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 3 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 3-Tập 1, Tiếng Việt 3-Tập 2, Toán 3-Tập 1, Toán 3-Tập 2, Tin học 3, Công nghệ 3, Đạo đức 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Giáo dục thể chất 3, Âm nhạc 3, Mỹ thuật 3 và Hoạt động trải nghiệm 3.

d) Đối với lớp 4, sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 4 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4-Tập 1, Toán 4-Tập 2, Tin học 4, Công nghệ 4, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mỹ thuật 4 và Hoạt động trải nghiệm 4.

d) Đối với lớp 5 sử dụng bộ sách giáo khoa do Bộ GDĐT biên soạn, cụ thể:

- Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ Thuật 5, Kỹ thuật 5.

e) Sách tiếng Anh

- Lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4 sử dụng bộ sách của nhóm tác giả do Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên).

- Lớp 5 sử dụng bộ sách Đại Trùng Phát của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CT GDPT hiện hành) đối với lớp 5; tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (CT GDPT 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả với trọng tâm là lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

Cán bộ, giáo viên tiếp tục tham gia tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên dạy lớp 5 chuẩn bị dạy học năm học 2024 – 2025 theo quy định.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả.

Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực quản trị nhà trường, nâng cao năng lực giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, xây dựng “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Đảm bảo môi trường dạy – học và các hoạt động diễn ra an toàn, lành mạnh, thân thiện, chú trọng đến công tác phòng chống các dịch bệnh, trong đó tập trung quyết liệt cho việc phòng tránh việc lây lan dịch bệnh cho học sinh và thầy cô giáo.

Tăng cường bổ sung các đầu sách và thiết bị dạy học duy trì thư viện đạt chuẩn mức độ 1.

Tăng cường tham mưu với các cấp chính quyền, lãnh đạo Phòng Giáo dục tiếp tục sửa chữa, xây dựng mới để đảm bảo điều kiện công nhận trường Chuẩn quốc gia.

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT;

Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực

* Toàn trường

Phẩm chất, năng lực	Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực	495	297	60,0	198	40,0	0	0
Phẩm chất	495	297	60,0	198	40,0	0	0

* Từng khối

+ Khối 1

Phẩm chất, năng lực		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	84	67	79,76	17	20,24	0	0
	Nhân ái	84	67	79,76	17	20,24	0	0
	Chăm chỉ	84	67	79,76	17	20,24	0	0
	Trung thực	84	67	79,76	17	20,24	0	0
	Trách nhiệm	84	67	79,76	17	20,24	0	0
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	84	50	59,52	34	40,48	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Tính toán	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Khoa học	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Thẩm mỹ	84	50	59,52	34	40,48	0	0
	Thể chất	84	50	59,52	34	40,48	0	0

+ Khối 2

Phẩm chất và năng lực		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	80	64	80,00	16	20,00	0	0
	Nhân ái	80	64	80,00	16	20,00	0	0
	Chăm chỉ	80	64	80,00	16	20,00	0	0
	Trung thực	80	64	80,00	16	20,00	0	0
	Trách nhiệm	80	64	80,00	16	20,00	0	0

Năng lực chung	Tự chủ và tự học	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	80	48	60,00	32	40,00	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Tính toán	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Khoa học	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Thẩm mỹ	80	48	60,00	32	40,00	0	0
	Thể chất	80	48	60,00	32	40,00	0	0

+ Khối 3

Phẩm chất và năng lực		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Nhân ái	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Chăm chỉ	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Trung thực	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Trách nhiệm	117	94	80,34	23	19,64	0	0
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	117	70	59,83	47	40,27	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Tính toán	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Khoa học	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Công nghệ	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Tin học	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Thẩm mỹ	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Thể chất	117	70	59,83	47	40,27	0	0

+ Khối 4

Phẩm chất và năng lực		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phẩm chất	Yêu nước	97	78	80,41	19	19,59	0	0
	Nhân ái	97	78	80,41	19	19,59	0	0
	Chăm chỉ	97	78	80,41	19	19,59	0	0
	Trung thực	97	78	80,41	19	19,59	0	0
	Trách nhiệm	97	78	80,41	19	19,59	0	0

Năng lực chung	Tự chủ và tự học	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	97	58	59,79	39	40,21	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Tính toán	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Khoa học	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Công nghệ	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Tin học	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Thẩm mỹ	97	58	59,79	39	40,21	0	0
	Thể chất	97	58	59,79	39	40,21	0	0

+ Khối 5

Phẩm chất và năng lực		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Hợp tác	117	70	59,83	47	40,27	0	0
	Tự học và giải quyết vấn đề	117	70	59,83	47	40,27	0	0
Phẩm chất	Chăm học, Chăm làm	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Trung thực, kỉ luật	117	94	80,34	23	19,64	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	117	94	80,34	23	19,64	0	0

2.2. Chất lượng các môn học, hoạt động giáo dục

+ Khối 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	84	34	40,48	50	59,52	0	0
2	Toán	84	34	40,48	50	59,52	0	0
3	Ngoại ngữ 1	84	34	40,48	50	59,52	0	0
4	Đạo đức	84	34	40,48	50	59,52	0	0
5	Tự nhiên và XH	84	34	40,48	50	59,52	0	0
6	GD thể chất	84	34	40,48	50	59,52	0	0
7	Âm nhạc	84	34	40,48	50	59,52	0	0
8	Mĩ thuật	84	34	40,48	50	59,52	0	0

9	HĐ trải nghiệm	84	34	40,48	50	59,52	0	0
---	----------------	----	----	-------	----	-------	---	---

+ Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	80	32	40,00	48	60,00	0	0
2	Toán	80	32	40,00	48	60,00	0	0
3	Ngoại ngữ 1	80	32	40,00	48	60,00	0	0
4	Đạo đức	80	32	40,00	48	60,00	0	0
5	Tự nhiên và XH	80	32	40,00	48	60,00	0	0
6	GD thể chất	80	32	40,00	48	60,00	0	0
7	Âm nhạc	80	32	40,00	48	60,00	0	0
8	Mĩ thuật	80	32	40,00	48	60,00	0	0
9	HĐ trải nghiệm	80	32	40,00	48	60,00	0	0

+ Khối 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	117	47	40,17	70	59,83	0	0
2	Toán	117	47	40,17	70	59,83	0	0
3	Ngoại ngữ 1	117	47	40,17	70	59,83	0	0
4	Công nghệ	117	47	40,17	70	59,83	0	0
5	Tin học	117	47	40,17	70	59,83	0	0
6	Đạo đức	117	47	40,17	70	59,83	0	0
7	Tự nhiên và XH	117	47	40,17	70	59,83	0	0
8	GDTC	117	47	40,17	70	59,83	0	0
9	Âm nhạc	117	47	40,17	70	59,83	0	0
10	Mĩ thuật	117	47	40,17	70	59,83	0	0
11	HĐ trải nghiệm	117	47	40,17	70	59,83	0	0

+ Khối 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	97	39	40,21	58	59,79	0	0
2	Toán	97	39	40,21	58	59,79	0	0
3	Ngoại ngữ 1	97	39	40,21	58	59,79	0	0
4	Công nghệ	97	39	40,21	58	59,79	0	0
5	Tin học	97	39	40,21	58	59,79	0	0
6	Đạo đức	97	39	40,21	58	59,79	0	0
7	Khoa học	97	39	40,21	58	59,79	0	0

8	Lịch sử	97	39	40,21	58	59,79	0	0
9	Địa lí	97	39	40,21	58	59,79	0	0
10	GDTC	97	39	40,21	58	59,79	0	0
11	Âm nhạc	97	39	40,21	58	59,79	0	0
12	Mĩ thuật	97	39	40,21	58	59,79	0	0
13	HD trải nghiệm	97	39	40,21	58	59,79	0	0

+ Khối 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	117	47	40,17	70	59,83	0	0
2	Toán	117	47	40,17	70	59,83	0	0
3	Khoa học	117	47	40,17	70	59,83	0	0
4	Lịch sử - Địa lí	117	47	40,17	70	59,83	0	0
5	Đạo đức	117	47	40,17	70	59,83	0	0
6	Kĩ thuật	117	47	40,17	70	59,83	0	0
7	Mĩ thuật	117	47	40,17	70	59,83	0	0
8	Âm nhạc	117	47	40,17	70	59,83	0	0
9	Thể dục	117	47	40,17	70	59,83	0	0
10	Ngoại ngữ	117	47	40,17	70	59,83	0	0

2.3. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

+ Khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2 và khối 3							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	84	17	20,24	25	29,76	42	50,00	0	0
2	Hai	80	16	20,00	24	30,00	40	50,00	0	0
3	Ba	117	24	20,51	35	29,92	58	49,57	0	0
4	Bốn	97	20	20,62	29	29,90	48	49,48	0	0
Tổng		378	77	20,37	113	29,89	188	49,74	0	0

+ khối 5

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục khối 4 và khối 5							
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT			
			SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1	Năm	117	59	50,43	58	49,57	0	0		
Tổng		117	59	50,43	58	49,57	0	0		

2.4. Hiệu quả đào tạo: trên 95%

2.5. Các phong trào hội thi

2.5.1. Giáo viên

TT	Tên hội thi	Đạt giải	Ghi chú
----	-------------	----------	---------

		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
1	Giáo viên dạy giỏi	8	4	2	
2					

2.5.2. Học sinh

TT	Tên hội thi	Đạt giải			Ghi chú
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
1	Ngày Hội giao lưu học sinh tiểu học	7	4		
2	Hùng biện tiếng Anh	1	1		
3	Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng	5	2	1	
4	Tham gia Hội khoẻ Phù đồng				

2.6. Chỉ tiêu về các tổ chức trong nhà trường

- Chi bộ Đảng đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công đoàn đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Chi Đoàn đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên Đội đạt liên đội mạnh

2.7. Chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ trên giao

- Bảo hiểm y tế: 100%
- 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe ngay từ đầu năm học.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục I.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học (Phụ lục I.2; Phụ lục I.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Đối với điểm trường lẻ Ấp 5 và Ấp 1: Phân công cô Nguyễn Thị Nhân phụ trách Điểm trường Ấp 5, thầy Nguyễn Văn Năm phụ trách điểm Ấp 1 và thầy Lương Văn Út (Phó hiệu trưởng) trực tiếp quản lý, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện nhiệm vụ của điểm Ấp 5 và Ấp 1; phân công thầy Vương Hoài Nhân

phụ trách điểm Ấp 2 và thầy Đàm Chí Tâm (Phó Hiệu trưởng) trực tiếp quản lý, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện nhiệm vụ của điểm Ấp 2. Phó Hiệu trưởng và giáo viên được phân công tham mưu với Hiệu trưởng và phối hợp với giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của học sinh. Đảm bảo thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường.

4. Khung kế hoạch thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Thực hiện theo Công văn số 87/HD-PGDĐT.TH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tam Nông năm học 2023-2024:

Ngày tựu trường: ngày 21/8/2023 (đối với lớp 1); 28/8/2023 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tuần lễ sinh hoạt học đường từ ngày 29/8/2023 đến 31/8/2023.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 14/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, kiểm tra định kì, các hoạt động giáo dục khác).

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 31/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, kiểm tra định kì cuối năm và các hoạt động khác).

Ngày hoàn thành chương trình: trước ngày 31/5/2024

Ngày kết thúc năm học 2023 – 2024: trước ngày 31/5/2024

Xét công nhận hoàn thành Chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5: trước ngày 31/6/2024.

Dự kiến nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 07/02/2024 (nhằm ngày 28 tháng Chạp ÂL) đến ngày 15/02/2024 (nhằm ngày mùng 06 tháng Giêng ÂL). Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 18/4/2024 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2024 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2024 (01 ngày).

- Về sinh hoạt chuyên môn Thực hiện công văn 648/GSDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

Cấp tổ: Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần vào chiều thứ tư hoặc thứ bảy các tuần chẵn theo chương trình 35 tuần.

Cấp trường: Sinh hoạt chuyên môn ít nhất 1 tháng/lần vào tuần đầu tiên của tháng.

- Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của đơn vị”.

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục I.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục II.1)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục I.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục II.2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục I.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục II.3)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục I.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục II.4)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục I.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục II.5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Duy trì vệ sinh môi trường, bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, nhân viên (NV); chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục cải thiện cảnh quan sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị.

Trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trang bị thêm các Tivi cho phòng học ở điểm áp 2.

Trang bị thêm đồ dùng học tập, giảng dạy của giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả tiết dạy.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Phòng GDĐT, lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện CT đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của CT; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong CT các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của CT môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; đặc điểm địa phương, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối CT dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của CT đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, CSVC, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở

thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

c) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5

Trên cơ sở CTGDPT 2006, các trường tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS.

- Tổ chức dạy học lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất HS đối với lớp 5, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho GV tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho HS học lớp 6 theo CTGDPT 2018.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; đối với các trường thực hiện tiếng Anh tăng cường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chuyên môn, hiệu trưởng cần sắp xếp hợp lí, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học, không quá sức HS.

đ) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của HS; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về CSVC, hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho GV và HS theo quy định.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện Thông tư Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

e) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào CT các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

g) Thực hiện nghiêm túc các quy định chỉ đạo của Bộ GDĐT về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước CT lớp 1; tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Triển khai và thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy theo Hướng dẫn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của GV trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT.

CBQL, GV tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đầy đủ, nghiêm túc, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017), trong đó tập trung vào các nội dung:

Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội,

thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Nâng cao chất lượng đội ngũ GV, HS hoàn thành tốt các môn năng khiếu của trường. Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Anh văn, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, sao cho giờ lên lớp nhẹ nhàng và có hiệu quả cao, dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp.

Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài học bám sát yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của từng bài và thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh, tuyệt đối không quá tải. Tạo điều kiện cho học sinh hoàn thành bài tại lớp, hạn chế việc giao bài tập về nhà.

Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, khuyến khích học sinh sử dụng bộ đồ dùng học tập.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 29/8/2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. Riêng đối với học sinh lớp 1, 2, 3 thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

Tổ chức và thực hiện công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm sáng tạo cấp tiểu học từ năm 2020-2021.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo , giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của các CSGD để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “*quản lý*” sang “*quản trị*” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn đơn vị. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như CBQL, GV, NV, HS, CMHS, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; thực hiện Quy chế công khai đối với CSGD theo quy định hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; tổ chức hội nghị, họp hội, tập huấn qua mạng trực tuyến một cách hiệu quả; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý; ứng dụng CNTT trong quản lý, đánh giá HS; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung GDĐP, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn

học phù hợp; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Đối với HS lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá HS tiểu học.

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện theo CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Nguyên tắc đánh giá HS: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu cần đạt của CT; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và CMHS.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CTGDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2023 - 2024.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo CTGDPT môn Tin học và CTGDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; CBQL, GV cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy HS theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

6. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện CT giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3, lớp 4 năm học 2023 - 2024; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo kế hoạch và các văn bản liên quan.

a) Dạy học môn Tiếng Anh

Triển khai CT môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: sự tự nguyện tham gia học của HS, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của CT; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS;...

Đối với lớp 3 và lớp 4: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong CT các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Tiếp tục triển khai CT Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 và CT thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học đối với HS lớp 5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho HS lớp 5, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận CT môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho HS học lên lớp 6 theo CT mới. Đối với các trường chưa đảm bảo điều kiện dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần, có thể linh hoạt lựa chọn các nội dung của CT phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của địa phương. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận CT môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Khuyến khích các nhà trường thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; dạy học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài; học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Dạy học môn Tin học

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và CTGDPT. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS đồng thời tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt

a) Đối với trẻ khuyết tật

Vận động, huy động 100% trẻ khuyết tật trên địa bàn đến lớp theo hình thức giáo dục hòa nhập; nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các CSGD có HS khuyết tật học hòa nhập.

Tham mưu UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở Y tế phối hợp các trường học tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho HS. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ. Đánh giá, xếp loại HS có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

8. Triển khai giáo dục STEM/STEAM

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng CTGDPT 2018, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị, triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo CTGDPT 2018 bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Mỗi tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học lồng ghép dạy chủ đề STEM 02 chủ đề/ 1 học kì, 04 chủ đề/năm học.

- Bố trí nguồn kinh phí, trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, HS, CMHS về vai trò của giáo dục STEM/STEAM; tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong CT vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của HS. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục HS nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; giáo dục HS hình thành các kỹ năng nhận thức, quản lý, khám phá bản thân, quản lý tài chính, kỹ năng giao tiếp được hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích các đơn vị tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các quy định liên quan.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “HS đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”, cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kỹ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của các trường tiểu học; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ (CLB) trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông (ATGT) theo hướng dẫn của

Bộ, Sở GDĐT, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hóa giao thông vào trong CT chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục triển khai CT thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho HS tiểu học. Duy trì công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động Dự án Học tập và kỹ năng cho trẻ em năm 2023 góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hòa nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên đặc biệt là trẻ em vị thành niên.

10. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất định (có thể là 2 hoặc 3 chủ đề) đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) theo quy định của CTGDĐT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Tránh dàn trải nhiều chủ đề trong tài liệu GDĐP gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lý.

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng CT của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lý 4 theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

11. Đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tham mưu UBND huyện tuyển dụng thêm 04 giáo viên (trong đó 03 GVCN và 3 giáo viên dạy tin học vào tháng 9/2023.

Tiếp tục bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL nâng cao trình độ đào tạo, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ.

Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV và CBQL đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ

Bố trí nguồn vốn ngân sách của đơn vị để đầu tư CSVC cho giáo dục; thực hiện lồng ghép có hiệu quả CT mục tiêu quốc gia, CT mục tiêu của ngành giáo dục và các CT, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; tăng cường CSVC, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả CT, SGK giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu đề xuất lựa chọn SGK lớp 5, trong đó, cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn SGK.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho các HS thuộc đối tượng chính sách, HS khó khăn; HS hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ SGK để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả HS có đầy đủ SGK, không để HS nào bị thiếu SGK trước khi vào năm học mới.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo CTGDPT 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của CT, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và

cộng đồng. Xây dựng thư viện trường tiểu học đạt tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

12. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

12.1. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

12.2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, HS, NV, CMHS, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

12.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT.

Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai

thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy tại đơn vị

Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng đội ngũ GV dạy môn Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: Dạy học môn Tin học thực hiện CTGDPT 2018; Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Tăng cường tổ chức dạy học Tin học - giáo dục kỹ năng công dân số cho HS các lớp cấp tiểu học; Tổ chức các CLB giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Lập trình, CLB Robot,...).

13. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

13.1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại các địa phương.

13.2. Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

13.3. Đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ GV, HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

13.4. Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT và Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 - 2030 của Bộ GDĐT.

14. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025

Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 250/KH - UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND Huyện về kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các giải

đề đạt các chỉ tiêu liên quan đến GDTH của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

15. Một số hoạt động giáo dục khác

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn

hoá truyền thông; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

- Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực HS tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu HS tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc”; Hội giao lưu “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”; Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

- Triển khai thực hiện tốt CT “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục HS. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,...) cho HS. Thực hiện hiệu quả CT giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

- Thực hiện các chế độ báo cáo đúng quy định; đảm bảo nội dung và số liệu chính xác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính được cấp.

Xây dựng vững chắc mối quan hệ của ba môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

Xem xét giải quyết phép cho giáo viên (nếu có).

2. Các Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Tham mưu với Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất tại đơn vị.

Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi /tuần.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch dạy học trẻ khuyết tật hoà nhập, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Phối hợp duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch này để lên kế hoạch thực hiện trong toàn khối.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024, thực hiện dạy học tích hợp và dạy học theo chủ đề STEM.

Triển khai kế hoạch đến tất cả GV trong tổ, thường xuyên theo dõi kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tham mưu điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn.

4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Giáo viên bộ môn

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn học mình phụ trách; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Nhân viên Thiết bị – Thư viện

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện tiết đọc thư viện.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Tham mưu với Ban giám hiệu thực hiện thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện Thông tư Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

8. Nhân viên Kế toán – Văn thư

Thay mặt Hiệu trưởng quản lý, theo dõi tất cả các nguồn tài chính được cấp cũng như nguồn thu tại trường. Tham mưu hiệu trưởng về việc thu, chi đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện các báo cáo thu, chi ngân sách theo quy định.

Thực hiện tốt công tác văn thư theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

9. Nhân viên Thủ quỹ - Y tế học đường

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế học đường năm, tháng đầy đủ theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sức khỏe học sinh ngay đầu năm học, phối hợp giáo viên chủ nhiệm kiểm tra sức khỏe học sinh, tham mưu kịp thời với hiệu trưởng những trường hợp học sinh cần khám chuyên khoa.

Phối hợp Trạm y tế thị trấn thực hiện tốt việc tuyên truyền, tiêm ngừa phòng chống dịch bệnh trong học sinh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ thủ quỹ theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Tiểu học Hoà Bình. Nhà trường yêu cầu các bộ phận, giáo viên phối hợp thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Tam Nông (để b/c);
- CB, GV, NV trường (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Vũ

